

Số: 465 /2018/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 03 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 632/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2018 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị Kiều L**, sinh năm 1981

Đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Căn hộ 11, tầng 15 Chung cư 54A phố T, phường L, quận Đ, thành phố H.

- **Anh Cao Xuân L**, sinh năm 1977

Đăng ký Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Căn hộ 11, tầng 15 Chung cư 54A phố T, phường L, quận Đ, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/7/2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 632/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Cao Xuân L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Cao Xuân L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phố V, quận B, thành phố H ngày 21/02/2012. Nay chị L và anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Cao Xuân L có 01 con chung tên là: Cao Nguyệt M (giới tính nữ), sinh ngày 24/02/2013. Ly hôn, ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị L và anh L: Giao cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cao Nguyệt M; Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền thay thế.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung (động sản và bất động sản):** Chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Cao Xuân L đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về nợ:** Chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Cao Xuân L xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về lệ phí:** Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị L và anh L để chị L tự nguyện nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007455 ngày 19/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Hạnh